TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2323/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thành Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:* Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2360/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2360/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1994;

Cư trú: 27/21 Đường 12, tổ 6, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn Ph, sinh năm 1992;

Cư trú: 40B Lê Thị Hoa, tổ 8, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ng trình bày:

Bà Nh và ông Lê Tấn Ph đăng ký kết hôn ngày 26/02/2019, giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Lúc mới kết hôn thì sống hạnh phúc, nhưng về sau thì ông Ph thường ăn nhậu và có sử dụng ma túy, không lo con cái và đánh đập bà Nh, nay bà Nh xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Bà Nh yêu cầu nuôi con chung tên Lê Huỳnh Phương Duy, sinh ngày 05/8/2019, yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: bà Nh xác định không có.

Bị đơn ông Lê Tấn Ph trình bày: ông Ph không đồng ý ly hôn với bà Nh vì còn rất thương vợ con, ông thừa nhận lúc trước có sử dụng ma túy và có 01 lần đánh bà Nh do quá say không kiểm soát được hành vi.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh, ông Ph đồng ý giao con chung tên Lê Huỳnh Phương Duy, sinh 05/8/2019 cho bà Nh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Ph đồng ý cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: ông Ph xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ng có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Tấn Ph có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim Ng được ly hôn với ông Lê Tấn Ph, giao con chung tên Lê Huỳnh Phương Duy, sinh ngày 05/8/2019 cho bà Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Ph cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn Ph, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; ông Lê Tấn Ph có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Kim Ng và bị đơn ông Lê Tấn Ph có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[2]Về nội dung: Bà Nh và ông Lê Tấn Ph đăng ký kết hôn ngày 26/02/2019, giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức cấp (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Lúc mới kết hôn thì sống hạnh phúc, nhưng về sau thì thường xảy ra mâu thuẫn do ông Ph lúc trước có sử dụng ma túy, không lo con cái,

ông Ph cũng có thừa nhận có đánh bà Nh, nay bà Nh xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Ph là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Bà Nh và ông Ph có với nhau 01 con chung tên Lê Huỳnh Phương Duy, sinh 05/8/2019, bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi con và ông Ph cũng đồng ý. Ông Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi như yêu cầu của bà Nh.

- Về tài sản chung: Bà Nh, ông Ph xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nh, ông Ph xác định không có.

Từ những nhận định trên thì trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa là có cơ sở và phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị Kim Ng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0028826, ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Tấn Ph phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật Phí và lệ phí;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim Ng được ly hôn với ông Lê Tấn Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2019 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Huỳnh Phương Duy, sinh 05/8/2019 cho bà Huỳnh Thị Kim Ng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, ông Lê Tấn Ph cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Huỳnh Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tấn Ph không thực hiện đúng, không đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Bà Nh, ông Ph trình bày không có.

Về nợ chung: Bà Nh, ông Ph trình bày không có.

2/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Huỳnh Thị Kim Ng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0028826, ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nh đã nộp xong án phí.

Án phí cấp dưỡng: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Tấn Ph phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS;
- Vp.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thành Đức